

Bản án số: **283/2023/DS-ST**

Ngày: 07/12/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

2. Ông **TRẦN VĂN SÁU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **ĐÀO THỊ TH**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp 5, xã Phú A, huyện Cai L, tỉnh Tiền G

2. *Bị đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Mỹ Ch 4, xã Hậu Mỹ B A, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(Bà Th; bà L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Th trình bày: Vào khoảng tháng 4 năm 2023 bà Nguyễn Thị L có quen biết với bà do bà con và đến hỏi mua măng cụt tại vườn trái cây nhà của bà, nguyên đơn và bà L thỏa thuận mua bán trả gỏi đầu lúc đầu bà L thực hiện việc trả rất đầy đủ sau đó đến ngày 30/4/2023 thì bà L không thực hiện trả đủ và còn nợ lại bà số tiền mua 570kg măng cụt với giá 45.000 đồng/1kg thành tiền là 24.570.000 đồng. Nguyên đơn nhiều lần đến nhà bà L để yêu cầu bà L thực hiện việc trả tiền mua bán trái cây cho bà nhưng bà L cứ hứa lần hứa lượt không thực hiện. Vào ngày 03/6/2023 bà L có viết cho bà 01 tờ giấy viết tay xác định còn nợ lại bà Th số tiền mua bán chưa trả là 24.570.000 đồng để làm tin. Nay bà Đào Thị Th yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền mua bán măng cụt là 24.570.000 đồng yêu cầu trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L thống nhất với phần trình bày của bà Th bà là thương lái có đến vườn của bà Th để mua bán măng cụt nhưng những lần trước khi bà thực hiện mua bán với bà Th thì bà L trả tiền đầy đủ cho bà nhưng đến khoảng thời gian sau do làm ăn kinh tế khó khăn nên bà L không có trả đủ tiền cho bà. Bà L xác định bà còn nợ lại bà Th số tiền mua bán măng cụt tổng cộng là 24.570.000 đồng có viết 01 tờ giấy tay cho nguyên đơn để làm tin. Sau đó khoảng vài ngày kể từ ngày viết tờ giấy tay nêu trên bị đơn có đến nhà bà Th để trả số tiền là 2.000.000 đồng nhưng hai bên không có làm giấy tờ. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Th thì bà đồng ý trả số tiền mua bán còn nợ là 24.570.000 đồng nhưng bà xin trả dần do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Th nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Đào Thị Th và bà Nguyễn Thị L là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại các Điều 430 của Bộ luật dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn đã thừa nhận việc nguyên đơn có tham gia mua bán trái cây cụ thể là măng cụt với bị đơn và còn nợ lại nguyên đơn số tiền mua bán là 24.570.000 đồng chưa trả là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn. Tại tòa bị đơn trình bày có trả cho nguyên đơn được số tiền là 2.000.000 đồng sau khi hai bên chốt nợ nhưng hai bên không có làm giấy tờ. Mặt khác, nguyên đơn không thừa nhận việc bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng. Do đó, bị đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ là 24.570.000 đồng nhưng bị đơn xin trả dần do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ nêu trên. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến xin trả dần của phía bị đơn nên đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Th buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền mua bán còn thiếu là 24.570.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 92, 217, 235, 243, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th.
- Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm trả cho bà Đào Thị Th số tiền nợ mua bán là: **24.570.000** đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.228.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Đào Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp là 615.000 đồng theo biên lai số 0012887 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ÂU THỊ THẢO

